CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ TRANG TRẠI Ở TỈNH HẢI DƯƠNG.

Ngô Văn Hải[1] & CS[2]

TÓM TẮT

Nhóm nghiên cứu của Đại học Thành Đông thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2022 với đề tài "Nghiên cứu đánh giá thực trạng và giải pháp phát triển bền vững các loại hình kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Hải Dương", đã triển khai khảo sát 400 trang trại ở huyện Gia Lộc, Thanh Hà và TP Chí Linh. Nguyên tắc đánh giá trang trại phát triển bền vững dựa trên đánh giá sự phát triển kinh tế, xã hội và môi trường. Kết quả nghiên cứu đã xác định được 6 yếu tố chủ quan và 5 yếu tố khách quan tác động đến phát triển bền vững kinh tế trang trại. Từ đó đề xuất, điều chỉnh, bổ sung các giải pháp và chính sách nhằm phát huy các mặt tác động tích cực và khắc phục các mặt tồn tại, kịp thời tháo gỡ vướng mắc để tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế trang trại ở tỉnh Hải Dương phát triển ổn định và bền vững. Bài viết này tổng hợp phần Kết quả khảo sát và phân tích về các yếu tố tác động đến phát triển bền vững kinh tề trang trại tại địa bàn tỉnh Hải Dương.

Từ khóa: *Tác động; Phát triển bền vững; Kinh tế trang trại; Hải Dương*

ABSTRACT

The research team of Thanh Dong University carried out a science and technology task in 2022 with the title "Research to assess the current situation and solutions for sustainable development of different types of farm economy in Hai Duong province". The researchers conducted a survey of 400 farms in Gia Loc, Thanh Ha and Chi Linh districts. Principles of sustainable farm evaluation are based on economic, social and environmental development. Research results have identified 6 subjective factors and 5 objective factors affecting the sustainable development of the farm economy. Based on the results, the researchers propose, adjust and supplement solutions and policies to promote the positive impacts and overcome the shortcomings, promptly remove obstacles to create conditions to promote the farm economy in Hai Duong. Hai Duong province develops stably and sustainably. This article summarizes the survey results and analysis on factors affecting the sustainable development of farm economy in Hai Duong province.

Keywords: *impact; sustainable development; farm economy; Hai Duong*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, phong trào phát triển kinh tế trang trại (KTTT) của tỉnh Hải Dương đã có sự chuyển biến rõ rệt và đạt những kết quả đáng khích lệ, đóng góp vào thành quả phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa của địa phương. Tuy nhiên, xét về cả quy mô số lượng cũng như chất lượng nông sản hàng hóa là chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và chưa thật sự tạo ra sự phát triển bền vững của kinh tế trang trại

[1] *Tiến sỹ kinh tế. NCVCC, Phó trưởng Khoa Kinh tế & QTKD. ĐH Thành Đông. ĐT 0913539593*

[2] *TS.Trần Minh Cảnh. Phó trưởng phòng QLKH & HTQT; TS. Hoàng Bằng An. GV Khoa KT&QTKD; Th.S Nguyễn Văn Minh – Phó trưởng Khoa KT&QTKD; Th.S Phạm Thị Thu. GV Khoa KT&QTKD; Th.S Bùi Đăng Duy Hội ND tỉnh HD; Th.S Phạm Thị Phương Nam Hội ND huyện Gia Lộc;Th.S Pham Thị Minh Thu KN tỉnh HD; CN Nguyễn Thị Yến KN tỉnh HD.*

trong tỉnh. Nguyên nhân của thực trang trên là do có những tác động ảnh hưởng của các yếu tố đến phát triển kinh tế trang trại. Thực tế đặt ra yêu cầu cần có các nghiên cứu, phân tích để xác định được các nhân tố tác động đến phát triển kinh tế trang trại. Trên cơ sở đó sẽ có các luận cứ khoa học và thực tiễn để đề xuất các giải pháp và cơ chế chính sách tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế trang trại phát triển một cách hiệu quả và bền vững.

Xuất phát từ yêu cầu thực tế đó, nhóm nghiên cứu thuộc Khoa Kinh tế & QTKD của Đại học Thành Đông triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2022 với tên đề tài là "*Nghiên cứu đánh giá thực trạng và giải pháp phát triển bền vững các loại hình kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Hải Dương*". Mục tiêu của đề tài: Khảo sát, đánh giá thực trạng và phân tích các nhân tố tác động đến sự phát triển các loại hình kinh tế trang trại của tỉnh Hải Dương. Trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nhằm phát triển bền vững các loại hình kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Với các cách tiếp cận nghiên cứu: (i) Tiếp cận kinh tế học; (ii)Tiếp cận 2 chiều (Khảo sát thực tế và đối chiếu thể chế, chính sách); (iii) Tiếp cận theo quan điểm phát triển bền vững và (iv) Tiếp cận có sự tham gia (PRA).

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khảo sát thực địa và phỏng vấn trực tiếp các đối tượng khảo sát. Sử dụng phương pháp suy diễn ước tính số trang trại xét theo Thông tư 02 toàn tỉnh Hải Dương năm 2021 là 2.850 trang trại. Để đảm bảo độ tin cậy của kết quả khảo sát, lượng mẫu (số trang trại) khảo sát theo công thức Slovin (1984):

$$n = \frac{N}{1 + Ne^2}$$

Trong đó: n: Số mẫu cần khảo sát;

N:Tổng thể mẫu;

e: Sai số cho phép (%)

Kết quả tính được n =380 với e = 5 %. Lấy tròn số mẫu khảo sát là 400 mẫu, phân bố như sau:

TT	Địa phương	Số lượng loại trang trại khảo sát		
		Chăn nuôi Thủy sản	Trồng trọt Lâm nghiệp	Tổng hợp
1	TP.Chí Linh	155	15	30
2	H.Gia Lộc	100	15	15
3	H.Thanh Hà	45	20	5
	Tổng	300	50	50

Ngoài khảo sát 400 trang trại, Nhóm nghiên cứu còn khảo sát, tham vấn ý kiến của 12 đơn vị, cơ quan cấp huyện và 15 xã, phường ở 3 huyện. Cấp tỉnh khảo sát tham vấn 6 cơ quan quản lý và sự nghiệp. Phòng vấn trực tiếp bằng 4 bộ phiếu khảo sát (Phiếu khảo sát trang trại trồng trọt, lâm nghiệp; Phiếu khảo sát trang trại chăn nuôi, thủy sản; Phiếu khảo sát trang trại tổng hợp và Phiếu phỏng vấn đại diện cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã) để thu thập thông tin dữ liệu bằng các câu hỏi cấu trúc và bán cấu trúc.

Bài viết này tổng hợp phần kết quả khảo sát và phân tích về các yếu tố tác động

ảnh hưởng đến phát triển bền vững kinh tế trang trại tại địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Lý luận chung về phát triển bền vững và phát triển bền vững kinh tế trang trại

** Phát triển bền vững:* Khái niệm về phát triển bền vững có tính tất yếu và được hình thành từ thực tiễn đời sống xã hội. Tư duy về phát triển bền vững bắt đầu từ việc nhìn nhận từ mục tiêu phát triển kinh tế, sự cần thiết phải giải quyết những bất ổn trong xã hội và tầm quan trọng của bảo vệ môi trường. Cụ thể hơn, phát triển bền vững là quá trình vận hành đồng thời ba bình diện: (i) Kinh tế tăng trưởng bền vững, (ii) Xã hội thịnh vượng, công bằng, ổn định, văn hoá đa dạng và (iii) Tài nguyên được duy trì bền vững và môi trường được bảo vệ. Trong thời đại hiện nay, phát triển bền vững vừa là nhu cầu cấp bách, vừa là xu thế tất yếu của tiến trình phát triển xã hội. Hệ thống hoàn chỉnh các nguyên tắc đạo đức cho phát triển kinh tế bền vững bao gồm các nguyên tắc phát triển bền vững trong cả 3 phạm trù: kinh tế, xã hội và môi trường [1].

** Phát triển bền vững kinh tế trang trại:* Là tổng thể các quan điểm, mục tiêu, công cụ, giải pháp, sự nỗ lực của chủ thể quản lý, thúc đẩy hệ thống trang trại phát triển nhằm thực hiện đồng thời các mục tiêu về tăng trưởng kinh tế trang trại liên tục, ổn định lâu dài, giải quyết tốt các vấn đề xã hội trong nông nghiệp, nông thôn; bảo vệ, gìn giữ và tái tạo tài nguyên thiên nhiên, môi trường, cân bằng sinh thái có lợi cho phát triển ở hiện tại và tương lai. Như vậy, với kinh tế trang trại thì phát triển bền vững kinh tế bao gồm: (i) Doanh thu tăng đều qua các năm; (ii) Thu nhập của các thành viên (chủ trang trại và người lao động) đều tăng; (iii) Sự tăng doanh thu trên cơ sở tăng hiệu quả kinh tế.

Phát triển bền vững về xã hội được đánh giá bằng các tiêu chí: Hệ số bình đẳng thu nhập; Các chỉ tiêu về giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội, hưởng thụ văn hóa; Sự bảo đảm đời sống xã hội hài hòa; Bình đẳng giới; Giảm khoảng cách chênh lệch giàu nghèo v.v.

Phát triển bền vững về môi trường là trong quá trình phát triển kinh tế phải đảm bảo tài nguyên được duy trì bền vững và bảo vệ được môi trường sinh thái.

Nội dung phát triển kinh tế trang trại bền vững được xem xét ở 2 khía cạnh: (1) Phát triển theo chiều rộng, bao gồm tăng số lượng và qui mô của trang trại; (2) Phát triển theo chiều sâu, thể hiện bằng sự thay đổi cơ cấu sản xuất; Áp dụng kỹ thuật thâm canh, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; Ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, cơ giới hóa để tăng hiệu quả kinh tế, tăng năng suất lao động; Đào tạo trang bị kiến thức tổ chức quản lý, hạch toán kinh tế; Nâng cao kiến thức và tay nghề của chủ trang trại và người lao động; Phát triển các hình thức liên kết trong sản xuất kinh doanh của các trang trại; Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm v.v.

3.2. Các yếu tố tác động đến phát triển bền vững kinh tế trang trại ở tỉnh Hải Dương

Các yếu tố tác động đến sự phát triển bền vững kinh tế trang trại bao gồm các yếu tố chủ quan và các yếu tố khách quan.

3.2.1. Các yếu tố chủ quan

(1) Tiềm lực kinh tế của trang trại

Tiềm lực kinh tế của trang trại về tiền vốn bao gồm giá trị tài sản cố định và vốn lưu động. Qua khảo sát thực tế thì tổng diện tích đất đai của trang trại trên

địa bàn Hải Dương chỉ giao động từ 1,1 đến 3,0 ha/1trang trại. Trong đó, trên 70% số trang trại có diện tích đất < 2 ha. Đặc biệt các trang trại trồng trọt và tổng hợp lại có bình quân diện tích ít hơn các trang trại chăn nuôi và thủy sản.

Một số nghiên cứu đã rút ra nhận xét là với sản xuất nông nghiệp ngày càng áp dụng các kỹ thuật hiện đại và cơ giới hóa thì qui mô đầu tư sản xuất trang trại trồng trọt tối thiểu 5 ha trở lên mới có lợi nhuận. Như vậy qui mô như hiện tại (<2,0 ha) là quá ít và các loại hình trang trại khó có thể đầu tư tăng hiệu quả kinh tế để đảm bảo phát triển bền vững. Về tiềm lực vốn, qua khảo sát cho thấy hiện nay nhu cầu về vốn của các trang trại là rất lớn, nhưng khả năng vốn tự có của các trang trại hiện còn rất hạn chế. Khoảng 90% các chủ trang trại được phỏng vấn cho biết có nhu cầu vay vốn để đầu tư phát triển hoạt động của trang trại. Thiếu vốn đang hiện là vấn đề bức xúc đối với các trang trại và là vấn đề thời sự ở nông thôn hiện nay. Thiếu vốn các trang trại không thể đầu tư phát triển cả về chiều rộng (mở rộng qui mô) và chiều sâu - đầu tư khoa học công nghệ (KHCN) và giống mới, thực hiện các qui trình canh tác tiên tiến, an toàn thực phẩm.... để đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Nhiều chủ trang trại cho biết trang trại khó tiếp cận vay vốn, đặc biệt là các nguồn vốn ưu đãi hỗ trợ phát triển trang trại vì với qui mô diện tích nhỏ và mới đầu tư chưa có nguồn thu nên không được công nhận là trang trại để được tiếp cận chính sách vay vốn ưu đãi. Các trang trại thiếu vốn sẽ khó khăn trong đầu tư mua sắm các tài sản cố định (TSCĐ), các trang thiết bị, đưa qui trình tiên tiến, công nghệ cao áp dụng vào sản xuất để tăng hiệu quả kinh tế, đóng góp cho xã hội và bảo vệ môi trưởng.

(2) Hình thức tổ chức của kinh tế trang trại

Các trang trại, gia trại ở địa bàn tỉnh Hải Dương hình thành với nhiều hình thức sở hữu khác nhau như trang trại gia đình; trang trại liên kết; trang trại thuê mượn, đầu tư v.v.). Thực tế thì hình thức trang trại gia đình là loại hình có tính phổ biến nhất, chiếm đến trên 85%. Loại hình trang trại gia đình được hình thành từ vốn và tài sản ban đầu là số tiền vốn tích lũy và vay mượn cá nhân cộng với diện tích đất nông nghiệp thuộc quyền sử dụng của gia đình. Số rất ít trang trại ngay ban đầu chủ động vay vốn từ ngân hàng tín dụng để đầu tư, bởi vì các chủ hộ nông dân chưa có khả năng lập đề án làm trang trại để cơ quan chuyên môn thẩm định, xác nhận làm cơ sở đề nghị vay vốn ngân hàng phát triển. Nếu vay vốn từ ngân hàng thương mại thì trang trai mới không đủ tài sản thế chấp và thời hạn qui định cho vay cũng không đáp ứng với điều kiện thời gian đầu tư xây dựng cơ bản trong nông nghiệp. Trang trại kinh tế gia đình từ qui mô nhỏ, phát triển dần lên bằng tích cóp tiền vốn và tích tụ đất đai theo hình thức mua hoặc thuê mướn đất nông nghiệp liền kề của các hộ. Chính yếu tố này tạo nên sự chắc chắn trong quá trình phát triển của kinh tế trang trại gia đình và nó đáp ứng tốt các yêu cầu đặc thù của sản xuất nông nghiệp ở địa phương Hải Dương hiện nay. Tuy nhiên, trang trại gia đình lại có hạn chế về nguồn lực kinh tế nên tốc độ phát triển có thể chậm và hiệu quả kinh tế (doanh thu và lợi nhuận) thấp hơn các hình thức trang trại khác. Do vậy, nhiều trang trại gia đình chưa thể phát triển bền vững cả 3 khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường.

(3) Quy mô của các trang trại

Đại đa số các trang trại được hình thành và đang hoạt động là trang trại nhỏ về qui mô diện tích đất đai so với tiêu chí trang trại qui định trong thông tư số 27/2011/TT-BNN&PTNT, ngày 13/4/2011. Tư liệu khảo sát ở các địa bàn cho thấy số trang trại được cơ quan chức năng ở tỉnh, huyện công nhận mới chỉ chiếm 15 - 20% trong tổng số các hộ nông dân có sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Trang trại có quy mô nhỏ ở địa bàn Hải Dương hiện nay phù hợp với trình độ phát triển của các trang trại ở mức độ thấp trong giai đoạn đầu phát triển. Tuy nhiên, sức cạnh tranh của các trang trại quy mô nhỏ ở mức độ thấp, hạn chế khả năng tiếp nhận và áp dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao. Các trang trại gia đình quy mô nhỏ khó đạt hiệu quả cao trong việc sử dụng các nguồn lực (đất đai, nguồn nước; lao động. máy móc, cơ sở vật chất ....). Tuy nhiên, trong dài hạn, có thể trang trại gia đình với qui mô phù hợp sẽ đạt được sự ổn định cao hơn và hiệu suất sản xuất lớn hơn trên cùng một đơn vị ruộng đất canh tác so với các trang trại quy mô lớn hoạt động trong những điều kiện tương tự. Có những ý kiến nhận xét rằng trong điều kiện hiện nay ở Hải Dương, trang trại gia đình quy mô hợp lý đã góp phần tích cực hơn trong việc bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên và phát triển tính đa dạng trong nông nghiệp.

(4) Đặc điểm cá nhân và trình độ chuyên môn nghiệp vụ và quản lý của chủ trang trại

Đặc điểm cá nhân như: tuổi, giới tính, nghề nghiệp ... Thống kê sơ bộ 400 trang trại, độ tuổi của chủ trang trại <31 tuổi chiếm 22%; 31 – 55 tuổi chiếm 51%, còn lại là độ tuổi >55. Tỉ lệ giới tính của chủ trang trại: Nam chiếm 84 %; nữ 16%. Bảng 1 là tổng hợp sơ bộ kết quả phỏng vấn chủ trang trại về một số tiêu chí liên quan đến phát triển bền vững kinh tế trang trại. Qua đây cho thấy độ tuổi và giới tính có ảnh hưởng rõ rệt đến nhận thức và ý chí tin tưởng phát triển kinh tế trang trại bền vững, thể hiện ở nguyện vọng được đào tạo cả về kiến thức kinh tế thị trường, tổ chức quản lý kinh tế trang trại và kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp. Độ tuổi 31- 55, là nam giới đều sẵn sàng tiếp nhận và áp dụng các công nghệ cao, số hóa vào sản xuất kinh doanh của trang trại. Trong khi đó, phần nhiều các chủ trang trại có độ tuổi >55, đặc biệt là nữ giới lại có những băn khoăn, ngần ngại cả về việc tiếp cận khoa học kỹ thuật mới và sự tin tưởng vào khả năng phát triển bền vững của kinh tế trang trại. Như vậy, các yếu tố tuổi, giới tính của chủ trang trại ít nhiều sẽ có tác động đến kết quả điều hành hoạt động của trang trại. Từ đó sẽ ảnh hưởng đến phát triển bền vững của kinh tế trang trại.

Bảng 1. Tổng hợp kết quả phỏng vấn chủ trang trại về phát triển bền vững kinh tế trang trại *(n= 400)*

Số TT	Tiêu chí phỏng vấn	Tỉ lệ số ý kiến có hoặc nhất trí *(%)*			
		Theo độ tuổi chủ TT			Nữ chủ trang trại
		<31	31- 55	>55	
1	Nhận thức được 3 khía cạnh phát triển KTTT bền vững (Kinh tế, Xã hội và môi trường)	50,0	89,0	34,0	40,0
2	Có nguyện vọng được đào tạo kiến thức tổ chức quản lý kinh tế và kỹ thuật, công nghệ	70,0	92,0	20,0	55,0

Số TT	Tiêu chí phỏng vấn	Tỉ lệ số ý kiến có hoặc nhất trí *(%)*			
		Theo độ tuổi chủ TT			Nữ chủ trang trại
		<31	31- 55	>55	
3	Đăng ký tiếp nhận & áp dụng các tiến bộ kỹ thuật và nông nghiệp công nghệ cao.	74,0	80,0	60,0	58.0
4	Sẵn sàng tham gia liên kết và xây dựng chuỗi cung ứng; tham gia chuỗi giá trị ngành hàng ...	63,0	86,0	56,0	65,0

(Nguồn: Tập hợp dữ liệu khảo sát 400 trang trại ở HD năm 2022)

Xuất phát là chủ hộ nông dân, Chủ trang trại là người nắm quyền sở hữu và sử dụng các yếu tố điều kiện sản xuất của trang trại; Người quyết định mọi hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) từ lựa chọn phương án tổ chức SXKD đến tổ chức tiêu thụ nông sản hàng hoá của một cơ sở sản xuất nông nghiệp hàng hóa trong kinh tế thị trường. Qua phỏng vấn cho thấy, kể cả những chủ trang trại vốn ở nông thôn, làm công việc liên quan trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, có kinh nghiệm thực tế, nhưng đối chiếu với yêu cầu kiến thức của một chủ trang trại thì đa số vẫn chưa có nhiều kinh nghiệm và thực tế về xây dựng kế hoạch SXKD, thực hiện liên doanh liên kết, thiết lập chuỗi cung ứng, tham gia chuỗi giá trị ngành hàng. Đồng thời còn hạn chế về kiến thức tổ chức quản lý kinh tế và điều hành hoạt động sản xuất trong kinh tế thị trường và tham gia bảo hiểm để hạn chế rủi ro trong sản xuất kinh doanh. hội nhập. Được hỏi về ý chí làm giàu thì đại đa số (>90%) chủ trang trại đều tâm huyết với phát triển kinh tế trang trại. Tuy nhiên, nhiều chủ trang trại chưa lường hết các tính chất đặc thù của sản xuất nông nghiệp có thể dẫn đến những khó khăn, trở ngại và rủi ro trong quá trình quản lý và tổ chức sản xuất mà kinh tế trang trại sẽ có thể gặp phải trong điều kiện kinh tế thị trường.

Bảng 2. Thống kê sơ bộ tỉ lệ các chủ trang trại thể hiện được các điểm mạnh qua khảo sát 400 trang trại tại Hải Dương *(n=400)*

TT	Hạng mục	Tỉ lệ (%)
1	Có ý chí và tin tưởng sẽ làm giàu được từ phát triển kinh tế trang trại	71,0
2	Được đào tạo bằng cấp kinh tế; kỹ thuật phù hợp SXKD của trang trại	18,0
3	Đã lập hoặc có thể lập kế hoạch SXKD và hạch toán kinh tế	15,0
4	Có hiểu biết hoặc đã áp dụng nông nghiệp công nghệ cao	34,5
5	Trang trại đã thiết lập được chuỗi cung ứng sản xuất hoàn chỉnh	15.0
6	Trang trại đã có các liên kết sản xuất, chuỗi giá trị ngành hàng	23,5

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát 400 trang trại tại tỉnh Hải Dương năm 2022)

Trình độ tổ chức quản lý kinh tế và kỹ thuật cũng như năng lực điều hành SXKD của chủ trang trại là yếu tố quyết định nhất đến kết quả phát triển bền vững của kinh tế trang trại. Hiện tại, đại bộ phân các chủ trang trại ở Hải Dương đang còn nhiều hạn chế trong các tiêu chuẩn cần thiết để điều hành tốt kinh tế trang trại. Muốn phát triển kinh tế trang trại thì cần có chương trình đào tạo đồng bộ nâng cao kiến thức quản lý kinh tế và kỹ thuật tiên tiến hiện đại cho các chủ trang trại trên địa bàn tỉnh.

(5) Công nghệ sản xuất áp dụng trong sản xuất

Tư liệu khảo sát trang trại ở Hải Dương cho thấy chỉ mới 34,5% số chủ trang trại cho biết đã áp dụng hoặc tiếp cận và hiểu biết được một số công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp. Một số công nghệ đã được áp dụng thành công vào sản xuất nông nghiệp trong các trang trại như: Sử dụng các giống cây trồng, giống gia súc, gia cầm, thủy sản mới có năng suất cao, chất lượng tốt; Áp dụng công nghệ cao để trồng rau quả an toàn thực phẩm (dưa chuột, dưa gang, mướp…) trong nhà màng, nhà lưới; Tưới phun mưa, tưới nhỏ giọt tiết kiệm nước; Hệ thống cấp thức ăn, nước uống tự động cho gia súc, gia cầm; Hệ thống thu gom trứng gà tự động; Hệ thống đo nhiệt độ và điều khiển quạt thông gió chuồng nuôi; Áp dụng cơ giới thu dọn vệ sinh chuồng trại; Trong nuôi thủy sản có hệ thống quạt nước để nuôi cá thâm canh mật độ cao; Hệ thống ống thu hút bùn, rác thải trong ao nuôi; Trang bị kho lạnh bảo quản rau quả tươi v.v.

Các trang trại ứng dụng công nghệ cao, tiên tiến đã giảm bớt lao động thủ công và đạt năng suất lao động cao hơn; Các quy trình sản xuất tiên tiến và được áp dụng nghiêm ngặt, phù hợp, đạt năng suất cao, chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm có tính cạnh tranh cao. Việc trang trại ứng dụng công nghệ cao đã giảm đáng kể các hiệu ứng tiêu cực đến môi trường sinh thái và bảo đảm tốt hơn chất lượng sản phẩm. Việc đầu tư ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, phù hợp có tác động trực tiếp đến sự phát triển bền vững kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái.

(6) Trình độ người lao động trong trang trại

Trong sản xuất của trang trại, lao động trực tiếp quản lý, sử dụng nông cụ, máy móc thiết bị để vận hành sản xuất nông nghiệp. Chất lượng lao động quyết định rất lớn đến thành quả sản xuất cả về số lượng và chất lượng nông sản phẩm. Quá trình sản xuất, kinh doanh, ngoài số lao động của gia đình thì các trang trại ở Hải Dương đều có thuê thêm lao động bên ngoài, bao gồm lao động thuê thường xuyên trong năm và lao động thuê theo thời vụ. Khi trang trại đầu tư các trang thiết bị máy móc vào sản xuất thì giảm số lao động phổ thông, nhưng lại cần có lao động kỹ thuật vận hành các máy móc, thiết bị hiện đại. Mặc dù nguồn lao động sẵn có tại địa phương dồi dào, tuy nhiên chất lượng lao động còn thấp. Lực lượng lao động ở nông thôn nói chung ít được đào tạo và thiếu kỹ năng trong những lĩnh vực quan trọng. Trình độ của lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và thuỷ sản còn rất thấp, chủ yếu là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo chuyên môn, kỹ thuật đã gây trở ngại nhất định trong việc ứng dụng kỹ thuật cũng như sự hiểu biết thị trường còn nhiều hạn chế. Do vậy, trang trại luôn phải quan tâm đến vấn đề chọn lựa lao động được đào tạo có tay nghề và ý thức làm việc tốt. Đồng thời có chế độ trả thù lao thỏa đáng và khuyến

khích lao động tự đào tạo rèn luyện tích lũy kinh nghiệm nâng cao tay nghề và yên tâm gắn bó làm việc lâu dài với trang trại.

3.2.2. Các yếu tố khách quan

(1) Các chủ trương và cơ chế chính sách của Đảng bộ và chính quyền các cấp trong tỉnh về phát triển kinh tế trang trại.

Đảng bộ và chính quyền các cấp trong tỉnh Hải Dương đã đề ra các chủ trương đúng đắn về phát triển kinh tế trang trại. Đồng thời đã và đang chỉ đạo sự phối hợp tham gia của các tổ chức chính trị xã hội cùng với Đảng và Chính quyền triển khai công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức hướng dẫn xây dựng trang trại. Là một tỉnh có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp, trong những năm gần đây Đảng bộ và Chính quyền tỉnh Hải Dương đã có nhiều chủ trương khuyến khích phát triển kinh tế trang trại nhằm hình thành nền nông nghiệp hàng hóa. Phát triển kinh tế trang trại sẽ khai thác được các thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp, tăng nhanh giá trị sản xuất, nâng cao khối lượng và năng lực cạnh tranh của nông sản hàng hóa địa phương. Do vậy, trong các nhiệm kỳ lãnh đạo gần đây, Đảng và Chính quyền tỉnh Hải Dương luôn quan tâm đến vấn đề phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh, xác định kinh tế trang trại là mũi nhọn trong phát triển nền nông nghiệp hàng hóa. Trên cơ sở áp dụng các cơ chế chính sách được Chính phủ đã ban hanh, Tỉnh Hải Dương cũng đã đưa ra các chương trình hành động cụ thể với hệ thống các giải pháp được áp dụng và đồng thời ban hành các cơ chế chính sách nhằm khuyến khích phát triển kinh tế trang trại. Do vậy đã tạo điều kiện rất thuận lợi để kinh tế trang trại phát triển nhanh hơn.

Các cơ chế chính sách (CS) khuyến khích phát triển kinh tế trang trại đã được tỉnh ban hành và hiện còn hiệu lực như: CS quản lý và sử dụng đất đai; CS đầu tư hỗ trợ vốn tín dụng, vật tư, kỹ thuật; CS đầu tư cơ sở hạ tầng; CS đào tạo nghề cho chủ trang trại và người lao động; CS Hỗ trợ xúc tiến thương mại, bảo hiểm sản xuất .v.v.. Tuy nhiên, việc áp dụng các chính sách đó tại địa phương đạt hiệu quả thấp, do nội dung của một số cơ chế chính sách chậm đổi mới nên không phù hợp với tình hình thực tế để có thể khuyến khích phát triển kinh tế trang trại. Đề án *"Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020*" áp dụng hệ thống cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nhưng chủ yếu hỗ trợ vùng sản xuất hàng hóa tập trung với qui mô từ 5 đến >20 ha. Một số định mức hỗ trợ chỉ bằng phần nhỏ so với mức chi phí thực tế. Với các khoản hỗ trợ tài chính để đầu tư cơ sở hạ tầng và đầu tư giống, vật tư, kỹ thuật như trong đề án thì với qui mô sản xuất của 1 trang trại được hỗ trợ không vượt quá 10 tr.đ. Đầu tư cơ sở hạ tầng thì chỉ áp dụng với các vùng sản xuất tập trung từ 20 ha trở lên thì có rất ít vùng tập trung 5 - 7 trang trại để nhận hỗ trợ đầu tư, mặc dù định mức đầu tư là quá khiêm tốn. Trong khi 1 trang trại muốn đầu tư phát triển, áp dụng nông nghiệp công nghệ cao thì cần số tiền hàng tỉ đồng trở lên [1]. Khảo sát về qui mô của trang trại hiện tại ở Hải Dương chủ yếu là trang trại nhỏ (<3 ha) và có rất ít hộ sản xuất nông nghiệp hàng hóa có đủ tiêu chuẩn để được công nhận là "trang trại" để được vay vốn hay nhận hỗ trợ vật tư kỹ thuật để có thể phát triển bền vững.

Theo tiêu chí về trang trại được qui định trong Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT, ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT thì số trang trại chỉ chiếm <20% số hộ nông dân có sản xuất nông sản hàng hóa. Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT quy định mới về tiêu chí kinh tế trang trại. Theo đó, tiêu chí trang trại theo chuyên ngành và với qui mô nhỏ hơn thì số trang trại của các địa phương đều sẽ tăng lên, nhưng tiêu chí về mức giá trị doanh thu hiện tại cũng là chưa phù hợp (d*o trượt giá liên tục nên phải qui định tính doanh thu theo giá cố định của 1 năm định gốc mới so sánh được).*Theo ý kiến nhiều chuyên gia, trong điều kiện khoa học, công nghệ phát triển như hiện nay, nắm bắt cơ hội để đầu tư, tạo giá trị hàng hóa chất lượng cao là điều quan trọng hơn cả. Không phải cứ có nhiều đất, hồ ao thì năng suất, chất lượng cây trồng vật nuôi được nâng cao. Do vậy, việc quy định phải có diện tích đất nhất định mới được công nhận trang trại cũng cần căn cứ vào từng đối tượng cụ thể, không nên "đổ đồng" giữa sản xuất nông nghiệp truyền thống với sản xuất bằng công nghệ cao. Thực tế tại một số địa phương, nhất là những khu vực đang bị đô thị hóa nhanh, quỹ đất dành cho nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp. Việc tạo ra quỹ đất có diện tích lớn để phát triển kinh tế trang trại theo quy định là rất khó, nhất là đối với các hộ nông dân. Bên cạnh đó, để có giá trị sản xuất bình quân lớn lại cần đầu tư lớn. Trong khi đó, việc huy động vốn lại hạn chế do phần lớn các ngân hàng không chấp nhận tài sản thế chấp là các trang thiết bị, cây, con của các cơ sở sản xuất nông nghiệp. Nếu các tổ chức, cá nhân không bảo đảm đầy đủ các tiêu chí theo quy định thì không được công nhận làm trang trại, đồng nghĩa là không nhận được bất kỳ sự ưu đãi nào của Nhà nước.

(2) Tiềm năng quỹ đất nông nghiệp tại các địa phương

Tiềm năng quỹ đất nông nghiệp tại các địa phương ở Hải Dương là khá dồi dào và có các cơ chế chính sách quản lý sử dụng cụ thể. Nghị quyết đại hội XVII xác định rõ tiềm năng và thế mạnh về đất đai để phát triển nông nghiệp hàng hóa của Hải Dương: "có tiềm năng với 140.539 ha đất phù sa và 26.385 ha đất đồi núi. Là tỉnh còn tiềm năng về khai thác quỹ đất cho sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghiệp cao. Tiềm năng phát triển nông nghiệp với nhiều sản phẩm đặc hữu, gần thị trường lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh" [2].

Trong thực tế, thì vấn đề chuyển đổi, chuyển nhượng, thuê, thầu đất nông nghiệp để các trang trại có thể tích tụ đất đai tập trung ở nhiều địa phương tại Hải Dương vẫn rất hạn chế vì theo Luật đất đai đã qui định quyền sử dụng của chủ hộ. Trong khi thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới, các thôn, xã có qui hoạch khu vực chăn nuôi, thủy sản tập trung, nhưng đất sản xuất phần lớn vẫn thuộc quyền sử dụng của từng hộ; Nhiều hộ nông dân tuy đã chuyển sang lao động phi nông nghiệp vẫn có suy nghĩ giữ đất nông nghiệp làm tài sản dự phòng, nên có tình trạng nhiều diện tích đất nông nghiệp bỏ hoang hóa nhưng không nhượng bán, chuyển đổi hoặc cho thuê mướn, mặc dù luật đất đai qui định không được để đất hoang hóa nhiều vụ, nhưng chính quyền cấp cơ sở ở địa phương chưa có cách xử lý cụ thể. Hoặc có trang trại có nhu cầu mở rộng diện tích đất sản xuất để đầu tư cơ giới hóa, số hóa để áp dụng nông nghiệp công nghệ cao nhưng diện tích có thể mua

hoặc thuê được lại không liền vùng, liền khoảnh v.v. Do vậy, tuy nguồn quỹ đất nông nghiệp dồi dào, nhưng do không có qui hoạch cụ thể và chính sách quản lý chưa thông thoáng và được thực hiện nghiêm túc đã và đang hạn chế điều kiện tích tụ đất sản xuất vào trang trại tập trung với qui mô sản xuất hiệu quả và bền vững [3].

(3) Trình độ phát triển kinh tế - xã hôi ở địa phương

Khảo sát thực tế ở Hải Dương cho thấy ở địa phương có kinh tế xã hội phát triển; Có điều kiện sản xuất ngành nghề tiếp cận được thị trường; Có nhiều cơ hội công ăn việc làm phi nông nghiệp với mức thu nhập của người dân cao, vốn tích lũy trong dân nhiều; Điều kiện và xu thế chuyển dịch lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp nhiều hơn. Ở địa phương này đất nông nghiệp dễ dàng được chuyển nhượng, thuê, thầu dài hạn nên kinh tế trang trại phát triển và có thể tích tụ đất đai để mở rộng qui mô sản xuất và kết quả sản xuất tăng; Trang trại phát triển bền vững thể hiện trong cả 3 khía cạnh: kinh tế, xã hội và môi trưởng. Mức thu nhập bình quân của lao động phi nông nghiệp cao hơn lao động nông nghiệp và cơ hội tìm việc làm khu vực ở khu vực phi nông nghiệp dễ dàng sẽ thu hút lao động nông nghiệp chuyển dịch sang khu vực phi nông nghiệp, để tích tụ mở rộng qui mô phát triển kinh tế trang trại. Ở địa phương kinh tế xã hội chưa phát triển thì người nông dân chưa có vốn tích lũy, lao động trẻ chưa có nhiều điều kiện học hành thì việc chuyển dịch lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp chậm hơn. Do vậy, nông dân vẫn giữ đất nông nghiệp, vấn đề tích tụ đất đai để phát triển bền vững kinh tế trang trại.

(4) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống tại địa phương

Hải Dương là một trong các tỉnh, thành phố thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nhanh và hiệu quả ở vùng đồng bằng sông Hồng. Trên cơ sở đó, các địa phương đã tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống. Hệ thống giao thông trên địa bàn các xã, huyện trong tỉnh đều được mở rộng đến tận thôn xóm, các tuyến giao thông huyết mạnh được nâng cấp mở rộng,vật tư, nông sản hàng hóa lưu thông thuận lợi; Hệ thống điện lưới được cải tạo, nâng cấp và kéo tận ra đến các khu vực sản xuất. Trang trại có điều kiện tiếp thu và đầu tư ứng dụng có hiệu quả các công nghệ mới, các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để phát triển bền vững.

(5) Điều kiện phát triển thị trường tại địa phương

Điều kiện phát triển thị trường tại địa phương ảnh hưởng đến việc đầu tư mở rộng sản xuất của các trang trại. Đồng thời thúc đẩy nhanh quá trình tiêu thụ sản phẩm để bắt đầu một quá trình tái sản xuất mới. Với đặc điểm địa lý kinh tế của Hải Dương là trung tâm của tam giác kinh tế phát triển phía Bắc (Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh), có hệ thống giao thông đa dạng (đường bộ, đường sắt; đường thủy, đường hàng không liên kết với các thị trường lớn trong cả nước và với thị trưởng quốc tế (đặc biệt là thị trường lớn Trung Quốc). Trên địa bàn tỉnh Hải dương có hệ thống thị trường cung ứng vật tư nguyên liệu và tiêu thụ nông sản phẩm ở các thành phố lớn (TP. Hải Dương; Chí Linh …); Các thị xã, thị trấn, thị tứ v.v. rất đa dạng hình thức (Trung tâm thương mại, chợ đầu mối, siêu thị để có thể thực hiện các hợp đồng cung ứng vật tư, tiêu thụ các nông sản phẩm cho trang trại. Các siêu thị hình thành đã đảm bảo cho sản phẩm được tiêu thụ thông suốt thông qua việc

ký kết các hợp đồng bảo quản chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Từ đó có thể tạo thị trường đầu ra lớn giúp các trang trại yên tâm đầu tư phát triển SXKD lâu dài và bền vững. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy kinh tế trang trại của tỉnh Hải Dương chưa khai thác hiệu quả các lợi thế về thị trường của địa phương. Trong đó một phần do kinh tế trang trại chưa thật sự phát triển và một phần trình độ và kinh nghiệm của các chủ trang trại về quản lý kinh tế, tiếp cận thị trường và xúc tiến thương mại còn rất hạn chế.

Cùng với sự phát triển sản xuất, tăng nhanh khối lượng và đa dạng sản phẩm đầu ra thì thị trường đầu vào cũng những chuyển đổi mạnh nhiều giống cây trồng, vật nuôi mới, có năng suất cao, có giá trị hàng hóa cao; nhiều quy trình gieo trồng, canh tác, chăn nuôi tiến bộ do các công ty, các trung tâm nghiên cứu thiết lập đã được đưa vào áp dụng. Đây là điều kiện giúp các trang trại thực hiện kinh doanh có hiệu quả và bền vững hơn.

4. KẾT LUẬN

Phát triển kinh tế trang trại bền vững là một yêu cầu và xu thế tất yếu của xã hội trong kinh tế thị trường và hội nhập. Phát triển bền vững đòi hỏi 3 pham trù: Kinh tế, xã hội và môi trường.

Qua kết quả khảo sát thực tế các loại mô hình trang trại của các địa phương trong tỉnh Hải Dương đã xác định được 6 nhóm yếu tố chủ quan tác động đến phát triển KTTT là: (i) Tiềm lực kinh tế của trang trại; (ii) Hình thức tổ chức của kinh tế trang trại; (iii) Quy mô của các trang trại; (iv) Một số đăc điểm cá nhân và trình độ chuyên môn nghiệp vụ và khả năng quản lý của chủ trang trại; (v) Công nghệ sản xuất áp dụng trong sản xuất và (vi) Trình độ người lao động trong trang trại; 5 yếu tố khách quan bao gồm: (i) Các chủ trương và cơ chế chính sách của Đảng bộ và chính quyền các cấp trong tỉnh về phát triển kinh tế trang trại; (ii) Tiềm năng quỹ đất nông nghiệp tại các địa phương; (iii) Trình độ phát triển kinh tế - xã hôi ở địa phương; (iv) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống tại địa phương và (v) Điều kiện phát triển thị trường tại địa phương.

Các nghiên cứu khảo sát và phân tích các yếu tố tác động ảnh hưởng đến phát triển bền vững kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Hải Dương là cơ sở để nhóm nghiên cứu đề xuất các giải pháp điều chỉnh và bổ sung các cơ chế chính sách cụ thể nhằm phát huy các mặt tác động ảnh hưởng tích cực và khắc phục các mặt tồn tại hạn chế, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế trang trại phát triển ổn định và bền vững trong nội dung nghiên cứu tiếp theo./.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

[1]. Phát triển bền vững ở Việt Nam: Tiêu chí đánh giá và định hướng phát triển đến năm 2030 (Phạm Thị Thanh Bình. (*https://tapchinganhang.gov.vn/phat-trien-ben-vung-o-viet-nam-tieu-chi-danh-gia-va-dinh-huong-phat-trien-den-nam-2030.htm)*

[2]. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII *(https://daihoi17.haiduong.gov.vn/Haiduong.gov.vn/ViewDetail/4ZcD+m+sTDE@/báo-cáo-chính-trị-trình-đại-hội-đảng-bộ-tỉnh-lần-thứ-xvii-nhiệm-kỳ-2020-2025.html)*

[3]. Một số điểm mới căn bản của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020 - 2025). *(http://truongchinhtri.haiduong.org.vn›*